

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-PT
Ngày 24 - 6-2020
V/v tranh chấp về ly hôn, việc nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Q; ĐKNK: Tổ 5, Khu 3, phường Trần Thành Ng, quận Kiến A, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Thôn Du V, xã Tân V, huyện An L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị T; nơi cư trú: Tổ 5, khu 3, phường Trần Thành Ng, quận Kiến A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người kháng cáo: Chị Hà Thị T - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T kết hôn với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 5, khu 3, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm, lối sống. Căng thẳng nhất vào khoảng tháng 9 năm 2017, vợ chồng đánh cãi nhau, anh Phạm Văn Q và cháu Phạm Đức H đã về nhà mẹ sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, hai bên không có bất cứ trách nhiệm, tình cảm gì với nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện. Đến nay, mâu thuẫn giữa anh và chị Hà Thị T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, anh Phạm Văn Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị T.

Chị Hà Thị T thống nhất với lời trình bày của anh Phạm Văn Q về thời điểm kết hôn cũng như quá trình chung sống, ly thân. Từ khi vợ chồng ly thân anh Phạm Văn Q không có bất cứ trách nhiệm gì đối với chị, không về sống chung cùng với chị, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho chị. Chị hiện sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi khám tại bệnh viện tư nhân nhưng chưa xác định được tình trạng bệnh tật, do vậy chị không đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T có 01 con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05-9-2010. Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tại phiên tòa sơ thẩm anh bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản; chị Hà Thị T nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì làm đơn đề nghị chia tài sản chung.

* Với nội dung nêu trên tại bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 210, Điều 243, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn Q ly hôn chị Hà Thị T.
2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 05-9-2010 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi

có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Phạm Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T. Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T có quyền khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là chị Hà Thị T kháng cáo Bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng với lý do quyết định của bản án sơ thẩm chưa thỏa đáng, chưa khách quan, có sự thiên vị cho nguyên đơn. Chị Hà Thị T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T không đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn Q vì chị vẫn còn tình cảm với anh Phạm Văn Q và không muốn gia đình tan vỡ để ảnh hưởng đến con. Chị chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện anh Phạm Văn Q chia tài sản và bồi thường công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân là 200.000.000 đồng và hỗ trợ cho chị tiền thuê nhà 06 tháng là 30.000.000 đồng (mỗi tháng 5.000.000 đồng).

- Về con chung: Nếu phải ly hôn thì đề nghị giao cháu Phạm Đức H cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không đồng ý để anh Phạm Văn Q nuôi con do anh Phạm Văn Q nuôi con không đảm bảo.

- Về tài sản chung: Chị đề nghị giải quyết chia đôi tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án ly hôn giữa chị và anh Phạm Văn Q bao gồm: Nhà và đất trị giá 800.000.000 đồng, tiền trả nợ làm nhà 100.000.000 đồng, mua đồ dùng ti vi, tủ lạnh, điện thoại trị giá 50.000.000 đồng; một mảnh đất ở Tân Viên, An Lão trị giá 400.000.000 đồng; ngoài việc chia các tài sản chung đã nêu anh Phạm Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho chị công sức đóng góp trong quá trình 10 năm chung sống là 200.000.000 đồng; hỗ trợ 06 tháng tiền thuê nhà là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo: Chị không đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn Q vì nguyên nhân vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng là do anh Phạm Văn Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù biết anh Phạm Văn Q ngoại tình nhưng vì chị

vẫn còn tình cảm với anh Phạm Văn Q, chị không muốn vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con nên chị chấp nhận bỏ qua cho anh Phạm Văn Q. Mặt khác, nếu anh Q ly hôn với chị trong lúc chị ốm đau sẽ không có ai chăm sóc và chị không có nhà để ở. Nếu trong trường hợp anh Q kiên quyết ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Phạm Đức H cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng và chia đôi những tài sản chung, khoản nợ chung mà chị đã liệt kê và yêu cầu anh Phạm Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho chị công sức đóng góp trong quá trình 10 năm chung sống và hỗ trợ cho chị 06 tháng tiền thuê nhà do quê chị ở xa, không có nhà ở, không ở nhờ được bố mẹ, anh chị em.

Nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh không đồng ý với toàn bộ nội dung kháng cáo của chị Hà Thị T, anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về vấn đề hôn nhân giữa anh và chị T. Mâu thuẫn giữa anh và chị Hà Thị T đã kéo dài từ lâu nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm, lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau khi vợ chồng bất đồng trong quan điểm chị Hà Thị T thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm, chửi bới anh do vậy mới dẫn đến việc vợ chồng xô xát. Cho đến thời điểm hiện này bản thân anh Q xác định khả năng đoàn tụ vợ chồng là không thể nên anh vẫn đề nghị được ly hôn với chị Hà Thị T. Về việc nuôi con nếu chị Hà Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, anh cũng đồng ý. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho chị Hà Thị T nuôi con chung là cháu Phạm Đức Hiếu; anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung hai bên tự giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình tiến hành tố tụng Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Kháng cáo của chị Hà Thị T tuân thủ đúng thời hạn và quy định nên được coi là kháng cáo hợp lệ đề nghị xem xét giải quyết. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các bên, các tài liệu khác thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm; từ tháng 9 năm 2017 đến nay đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh Phạm Văn Q được ly hôn với chị Hà Thị T là có căn cứ. Về con chung: Tại phiên tòa hai bên đương sự thống nhất trường hợp ly hôn đề nghị giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, cần ghi nhận ý kiến của các đương sự. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại giai đoạn sơ thẩm cả hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết, chị T không kháng cáo về việc cấp dưỡng nuôi con,

tại phiên tòa phúc thẩm mới có yêu cầu nhưng hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của chị T là vượt quá phạm vi kháng cáo, đề nghị không xem xét giải quyết, một hoặc hai bên đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác theo thủ tục chung. Về tài sản chung: Chị T kháng cáo yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết và hướng dẫn chị T có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác là đúng quy định. Do cấp sơ thẩm chưa giải quyết về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sửa một phần bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn Q ly hôn chị Hà Thị T; về con chung: Giao con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 05-9-2010 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung: Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự phúc thẩm;

Do kháng cáo của chị T được chấp nhận một phần nên chị Hà Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

- Xét kháng cáo của chị Hà Thị T:

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị Hà Thị T và anh Phạm Văn Q phù hợp với lời khai của đại diện gia đình và tài liệu xác minh đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, không có được tiếng nói chung, không có sự thông cảm chia sẻ, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm; từ tháng 9 năm 2017 đến nay hai bên đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế, không quan tâm, có trách nhiệm gì với nhau. Chị T kháng cáo không đồng

ý ly hôn nhưng suốt từ năm 2017 kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến ly thân đến khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và cho đến nay, bản thân chị T cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó chị T cho rằng nếu phải ly hôn chị không còn chỗ ở nên không đồng ý đồng thời nêu ý kiến nếu ly hôn thì phải giao con và chia tài sản, hỗ trợ tiền cho chị. Điều này cho thấy chị T không đồng ý ly hôn là vì lý do cá nhân, bản thân chị không thực sự muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng vì tình cảm yêu thương quý trọng nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh Phạm Văn Q được ly hôn với chị Hà Thị T là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị T về việc không đồng ý ly hôn là có căn cứ, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm cho anh Q được ly hôn với chị T.

[3] Về nuôi con chung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T đề nghị được nuôi con chung khi ly hôn. Anh Q đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận này của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với điều cấm của pháp luật nên cần ghi nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Hà Thị T về việc nuôi con chung và sửa một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung, giao con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05-9-2010 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại cấp sơ thẩm anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T đều không có yêu cầu, chị Hà Thị T không kháng cáo về việc cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Hà Thị T mới có yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Anh Q không đồng ý mức cấp dưỡng như yêu cầu của chị T. Xét, vấn đề cấp dưỡng nuôi con, cấp sơ thẩm không giải quyết, tại cấp phúc thẩm các bên không thỏa thuận được với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Sau khi Tòa án nhân dân quận Kiến An thành phố Hải Phòng có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Hà Thị T có đơn ghi ngày 13 tháng 3 năm 2020 và ngày 05 tháng 5 năm 2020 yêu cầu chia tài sản chung. Việc yêu cầu chia tài sản chung của chị Hà Thị T sau khi Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên

Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Do cấp sơ thẩm chưa giải quyết về việc chia tài sản chung, vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết về việc chia tài sản chung. Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị T được chấp nhận một phần nên chị Hà Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị T. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn Q ly hôn chị Hà Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 05-9-2010 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T. Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị T có quyền khởi

kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng do anh Phạm Văn Q đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007512 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; anh Phạm Văn Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Hà Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Hà Thị T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007657 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Kiến An, TP.Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

